BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Quản trị kinh doanh 3 - K14

Môn thi: **Anh văn cơ bản 1** Lần thi: 2 Giám thị 1: Văn Quốc Ký tên:

Học kỳ: 1 Năm học: 2012 - 2013 Ngày thi: 17/06/13 Giám thị 2: Hoàng Thắm Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: _____ Phòng thi: A1.12 Giám thị 3: Kim Liên Ký tên:

Tổng số bài: 12 Số tờ: 12 Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1210090248	Lê Văn	Đắc	16/07/1992					
2	1210090250	Nguyễn Thành	Đạt	12/07/1994		7.4	2.6	4.0	Bốn chẵn
3	1210090258	Lê Thị Kim	Ngân	02/06/1994					
4	1210090259	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17/10/1993					
5	1210090266	Nguyễn Hoàng Vũ	Nghi	01/02/1994					
6	1210090269	Lê Thị	Ngọc	06/11/1993		8.0	1.3	3.3	Ba ba
7	1210090272	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	18/11/1994					
8	1210090277	Trần Hồng	Ngọc	27/10/1994					
9	1210090281	Nguyễn Kim Thảo	Nguyên	20/09/1994					
10	1210090289	Phan Thị Thanh	Nhàn	15/08/1994		8.8	4.0	5.4	Năm tư
11	1210090302	Đỗ Thị Quỳnh	Như	07/03/1994		6.2	2.1	3.3	Ba ba
12	1210090306	Lê Thị	Nhứt	20/05/1994		6.5	3.6	4.5	Bốn năm
13	1210090307	Huỳnh Kim	Nhu	19/11/1994					
14	1210090314	Đinh Nguyễn Hồng	Nhung	09/01/1994					
15	1210090315	Nguyễn Ngọc	Điền	05/09/1993		5.8	3.6	4.3	Bốn ba
16	1210090322	Trần Đặng Phương	Đông	25/08/1992		7.5	2.2	3.8	Ba tám
17	1210090324	Trần Thành	Được	31/05/1993		6.2	3.8	4.5	Bốn năm
18	1210090328	Đỗ Tài	Đức	06/02/1994			3.2	2.2	Hai hai
19	1210090334	Nguyễn Thành	Phát	17/08/1994					
20	1210090335	Phạm Tấn	Phát	28/12/1992		9.5	3.5	5.3	Năm ba
21	1210090339	Nguyễn Hữu	Phi	28/07/1991		9.2	3.2	5.0	Năm chẵn
22	1210090341	Nguyễn Văn	Phi	20/10/1994		8.0	3.5	4.9	Bốn chín
23	1210090352	Trần Minh	Phương	26/11/1993					
24	1210090355	Đặng Minh	Phú	14/02/1994					

Tổ trưởng bộ môn

GV chấm bài